



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 36

Ngày 15 tháng 7 năm 2015

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 24-6-2015- Chỉ thị số 11/2015/CT-UBND về việc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3
- 29-6-2015- Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh. 12

#### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

- 19-6-2015- Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 12. 35

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 19-6-2015- Quyết định số 3002/QĐ-UBND ban hành kế hoạch hành động năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 47
- 23-6-2015- Quyết định số 3037/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015. 57

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2015/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2015*

### CHỈ THỊ

**Về việc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 xác định phổ biến, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, trong thời gian qua, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, người dân đã được các cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể quan tâm, coi đây là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm, từng bước đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù; góp phần nâng cao trình độ, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, người dân; giảm các hành vi vi phạm pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trước những yêu cầu mới của đất nước, sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và sự ra đời của những văn bản luật quan trọng, liên quan mật thiết đến đời sống người dân như: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Hộ tịch, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Căn cước công dân và những văn bản luật khác sẽ được sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới để phù hợp với Hiến pháp năm 2013, đặc biệt là các quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (theo Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành kèm theo Nghị

quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) đã đặt ra cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhiều nhiệm vụ mới, ở một tầm cao hơn, đòi hỏi tư duy về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật mới hơn, toàn diện hơn, thiết thực và khoa học hơn.

Để tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của người dân, góp phần triển khai có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, phát huy các kết quả đã đạt được, từng bước khắc phục những hạn chế trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thời gian qua, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ thị:

### **1. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố, quận, huyện**

a) Thực hiện tốt công tác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố, quận, huyện xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn và tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố, quận, huyện; nội dung pháp luật trọng tâm cần phổ biến, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước và Thành phố, quận, huyện.

b) Điều phối hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật giữa các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố, quận, huyện, đảm bảo việc phổ biến, giáo dục pháp luật có trọng tâm, trọng điểm, không bỏ sót, không trùng lặp đối tượng, nội dung thực hiện, phân công trách nhiệm rõ ràng, phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, đơn vị.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian tới, gồm: Đổi mới một cách cơ bản, toàn diện nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, chú trọng vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số nhóm đối tượng đặc thù, đối tượng ít có điều kiện tìm hiểu, tiếp cận pháp luật; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật, địa bàn đô thị hóa, ngoại thành, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu nhà trọ, địa bàn có tỷ lệ vi phạm pháp luật, nguy cơ vi phạm pháp luật cao; tham mưu giải pháp đẩy mạnh hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với Hội Luật gia Thành phố, quận, huyện thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố.

d) Phát huy hiệu quả đội ngũ báo cáo viên pháp luật Thành phố, quận, huyện, sở, ban, ngành, đoàn thể và tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở. Thường xuyên quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng và có các hình thức khen thưởng để động viên, khuyến khích những cá nhân, tổ chức thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

đ) Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố, quận, huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, quận, huyện kiểm điểm, phê bình, xử lý nghiêm đối với những cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ được giao.

## 2. Sở Tư pháp

a) Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Rà soát đề tham mưu, kiến nghị, đề xuất với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật; trong đó, chú trọng các chế độ, chính sách đối với Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố, quận, huyện, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở.

c) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật của Trung ương và Thành phố như: Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” (ban hành kèm theo Quyết định số 1063/QĐ-BTP ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 - 2016” (ban hành kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ).

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Thành phố giai đoạn 2015 - 2017 trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành.

e) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị này; định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về Ủy ban nhân dân Thành phố.

### **3. Thanh tra Thành phố**

a) Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để người dân hiểu và thi hành đúng quy định pháp luật, hạn chế tình trạng khiếu nại sai, vượt cấp, gay gắt, kéo dài, không có căn cứ do không am hiểu pháp luật. Các cơ quan thanh tra Nhà nước, khi tiến hành thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn cần gắn với việc thanh tra trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được thanh tra.

b) Chú trọng phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo của người dân tại địa bàn đô thị hóa, ngoại thành, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu nhà trọ.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2016” (*ban hành kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ*).

d) Chỉ đạo Thanh tra sở, ngành, quận, huyện thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hoạt động tổ chức đối thoại theo quy định của pháp luật.

### **4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng: người lao động, người sử dụng lao động; người khuyết tật; người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phải phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của từng nhóm đối tượng và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó, tập trung phổ biến các quy định pháp luật về việc làm; dạy nghề; lao động, tiền lương; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; an toàn vệ sinh lao động; pháp luật công đoàn; chính sách pháp luật đối với người có công; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phòng, chống mại dâm, ma túy và các tệ nạn xã hội khác; vấn đề bình đẳng giới và các nội dung khác thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Chú trọng phổ biến pháp luật kết hợp giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công nhân, người lao động, các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật tại địa bàn

đô thị hóa, ngoại thành, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu nhà trọ, trung tâm bảo trợ xã hội.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” giai đoạn 2013 - 2016” (ban hành kèm theo Quyết định số 579/QĐ-LĐTĐ ngày 10 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

## **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; chú trọng giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên; phát huy vai trò của nhà trường trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; tiếp tục tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm phổ biến kiến thức pháp luật cho học sinh, sinh viên; tổ chức nói chuyện chuyên đề pháp luật, lồng ghép nội dung pháp luật vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát hành các tài liệu. Chú trọng tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động mang tính thực tiễn chính trị, xã hội, các hoạt động phát huy sự sáng tạo, nghiên cứu khoa học về các vấn đề pháp luật trong thực tiễn.

c) Rà soát, bổ sung, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt chế độ hỗ trợ cho đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy các môn pháp luật, môn giáo dục công dân. Xây dựng, hoàn thiện chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy các môn về giáo dục công dân, pháp luật phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh, sinh viên.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” giai đoạn 2013 - 2016 (ban hành kèm theo Quyết định số 1141/QĐ-BĐHĐA ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Ban Điều hành Đề án Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường).

## **6. Công an Thành phố**

a) Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa bàn trọng điểm, địa bàn đô thị hóa, ngoại thành, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu nhà trọ, địa bàn có tỷ lệ vi phạm pháp luật, nguy cơ vi phạm pháp luật cao.

b) Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho người có hành vi vi phạm pháp luật, người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào

trường giáo dục, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo, đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật cao.

c) Nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với nhóm đối tượng được phổ biến, trong đó, tập trung phổ biến các quy định pháp luật về trật tự, an toàn xã hội, giao thông, xử lý vi phạm hành chính, hình sự, đất đai, môi trường, ma túy và tệ nạn xã hội khác.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật; lựa chọn nội dung, hình thức hợp lý và tăng thời lượng triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Trung ương, Thành phố.

b) Chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài trên địa bàn Thành phố thường xuyên bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tuân thủ nghiệp vụ báo chí, bảo đảm tuyên truyền đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Thành phố.

## **8. Sở Tài chính**

Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai hoạt động thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân trên địa bàn Thành phố.

## **9. Bộ đội Biên phòng Thành phố**

a) Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, chiến sỹ các đơn vị Bộ đội Biên phòng, Ban chỉ huy Quân sự; cán bộ, người dân vùng biển, đảo của Thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2016” (ban hành kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.



**10. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện**

a) Tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX), Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, người dân, Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông tri số 07-TT/TU ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Thành ủy về quán triệt và tổ chức thực hiện Kết luận số 04-KL/TW; Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI).

b) Chủ động trong việc lập kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; kế hoạch phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đồng thời đảm bảo phù hợp mục tiêu nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Các đơn vị là thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố, quận, huyện có trách nhiệm đề xuất với Cơ quan thường trực Hội đồng các biện pháp phối hợp và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đề nghị Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật hỗ trợ, tạo điều kiện đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian tới và báo cáo kết quả thực hiện về Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố, cụ thể:

- Kết hợp phổ biến pháp luật với giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, vận động người dân không có những hành vi vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự, đoàn kết phát triển và góp phần cùng bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc theo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của từng nhóm đối tượng và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số nhóm đối tượng đặc thù như: người dân tộc thiểu số, người dân ở vùng ngoại ô, ven biển, ngư dân; người lao động, người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình; người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo, thanh thiếu niên có nguy cơ vi phạm pháp luật cao.

- Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa bàn trọng điểm, địa bàn đô thị hóa, ngoại thành, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu nhà trọ, địa bàn có tỷ lệ vi phạm pháp luật, nguy cơ vi phạm pháp luật cao trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai; môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, an toàn thực phẩm; hình sự, ma túy và các tệ nạn xã hội khác; trật tự, an toàn giao thông và các lĩnh vực quản lý khác có nhiều vi phạm pháp luật trên địa bàn. Thông qua việc xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức đối thoại với người dân để kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật nhằm giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong mọi tầng lớp nhân dân.

- Tăng cường hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; thường xuyên cập nhật, đăng tin, bài có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trên các Báo, Đài, trang thông tin điện tử, hệ thống phát thanh của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố và Hội Luật gia Thành phố thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố.

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì, phối hợp thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật phải chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, tiến độ, chất lượng.

đ) Tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật hàng tháng và Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hàng năm. Phổ biến sâu rộng các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các lĩnh vực có liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ và đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và người dân tại địa phương.

e) Bố trí nguồn kinh phí hợp lý từ kinh phí thường xuyên được cấp hàng năm để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

g) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

### **11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, quận, huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận**

Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan nhà nước phổ biến, giáo dục pháp luật trong đoàn viên, hội viên, vận động người dân chấp hành pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự, đoàn kết, phát triển; thực hiện tốt hoạt động giám sát và phản biện xã hội; kịp thời phát hiện, biểu dương cá nhân có thành tích trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; gắn phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện các phong trào, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể phát động.

### **12. Đề nghị Tòa án nhân dân các cấp**

Thông qua công tác xét xử, lựa chọn những vụ án điển hình, có tính răn đe, giáo dục cao để tổ chức xét xử lưu động nhằm ngăn ngừa tội phạm và phổ biến pháp luật cho người dân.

### **13. Các cơ quan thông tin đại chúng của Thành phố**

Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật; lựa chọn nội dung, hình thức và dành thời lượng hợp lý để tuyên truyền việc triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Trung ương và Thành phố; xây dựng đội ngũ cộng tác viên là nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên.

### **14. Hiệu lực thi hành**

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông báo về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2015/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển;

Căn cứ Quyết định số 118/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Quyết định số 76/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn và Hệ thống tổ chức tìm kiếm cứu nạn của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương;

Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Xét đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại Tờ trình số 78/TTr-PCTT ngày 01 tháng 6 năm 2015; ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 1092/SNV-TCBC ngày 31 tháng 3 năm 2015 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 2438/STP-VB ngày 21 tháng 5 năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 81/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tất Thành Cang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

### **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định hoạt động của lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ (chuyên trách và bán chuyên trách) tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động và làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trừ tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động ngoại giao hoặc những nước có điều ước riêng.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tìm kiếm là việc sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để xác định vị trí người, phương tiện bị nạn.

2. Cứu nạn là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, thực hiện các biện pháp y tế ban đầu và đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

3. Cứu hộ là các hoạt động cứu phương tiện, tài sản thoát khỏi nguy hiểm hoặc hoạt động cứu trợ (bao gồm cả việc kéo, đẩy) phương tiện đang bị nguy hiểm được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ là tổng hợp các biện pháp tổ chức chỉ huy, điều hành lực lượng, phương tiện để xử lý, ngăn chặn, khắc phục tình trạng nguy hiểm do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

5. Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ hàng ngày là các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đối với những trường hợp sự cố tai nạn nguy hiểm xảy ra trong hoạt động sản xuất và đời sống xã hội hàng ngày.

6. Phối hợp hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ là sự thống nhất hành động, huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng để đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

7. Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt, xả lũ, mưa lớn, mưa đá, giông sét, lốc xoáy, vòi rồng, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

8. Tai nạn, thảm họa bao gồm: tai nạn máy bay, tai nạn tàu thuyền trên biển, tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hầm, sập đổ nhà cao tầng, công trình xây dựng, sự cố tràn dầu, cháy nổ, cháy rừng, sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại, sự cố bức xạ...

### **Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ**

1. Công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phải được tiến hành khẩn trương, kịp thời theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư, kinh phí tại chỗ và hậu cần tại chỗ). Sử dụng mọi nguồn lực (nhân lực, vật lực) để nâng cao hiệu quả hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ưu tiên các hoạt động cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.

2. Chủ động xây dựng các kế hoạch, phương án, kịch bản chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị thích ứng cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo từng tình huống thiên tai, tai nạn, thảm họa và thích hợp theo từng địa bàn khu vực xảy ra sự cố.

3. Đảm bảo sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành tập trung, thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện trong suốt quá trình tổ chức thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Trong đó, xác định rõ lực lượng chủ trì, lực lượng phối hợp trong từng tình huống cần triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

4. Khi sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nào thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đó chịu trách nhiệm điều hành, chỉ huy công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ ban đầu; đồng thời phải báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp để kịp thời chi viện ứng cứu.

5. Trong mọi trường hợp sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra thì người chỉ huy cao nhất hoặc người chỉ huy của cơ quan chủ trì hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường được quyền huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị của các đơn vị, cá nhân hiện có trên địa bàn tham gia ứng cứu. Phương tiện, trang thiết bị được huy động trưng dụng của các đơn vị, cá nhân vào hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ bị thiệt hại sẽ được bồi thường theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp vượt quá khả năng của Thành phố, cơ quan chủ trì hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, các cơ quan chức năng của Trung ương hỗ trợ trong công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

7. Đảm bảo an toàn tối đa cho lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

#### **Điều 4. Hệ thống tổ chức chỉ đạo, chỉ huy, điều hành công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ**

##### 1. Cấp Thành phố:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy, điều hành: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố.

##### 2. Cấp quận - huyện:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân quận - huyện.

b) Cơ quan chỉ huy, điều hành: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện, Ban Chỉ huy Quân sự quận - huyện, Công an quận - huyện, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy quận - huyện.

##### 3. Cấp phường - xã, thị trấn:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.



b) Cơ quan chỉ huy, điều hành: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn, Ban Chỉ huy Quân sự phường - xã, thị trấn, Công an phường - xã, thị trấn.

## **Chương II**

### **CHỈ HUY, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ**

**Điều 5. Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, điều hành hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống cơ bản**

1. Tai nạn tàu, thuyền trên biển:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy và các đơn vị liên quan.

Huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ven biển.

c) Lực lượng ứng cứu: Các cơ quan chuyên trách ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng; tàu, thuyền, xuồng, ca nô chuyên dụng; phao và áo phao cứu sinh các loại.

2. Sự cố tràn dầu:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ Hàng hải Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi xảy ra sự cố tràn dầu.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi xảy ra sự cố tràn dầu.

c) Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, doanh nghiệp ứng cứu sự cố tràn dầu chuyên nghiệp và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: Trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu chuyên dụng và các trang thiết bị khác.

3. Sự cố cháy nổ, cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhà máy, xí nghiệp, đường ống dẫn khí, kho xăng dầu:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Khu Công nghệ cao Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an, Quân đội, Y tế, Chữa thập đỏ, lực lượng dân phòng và lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên nghiệp, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ, xe thang, xe hút khói, ống thoát hiểm, máy bơm nước, xe cấp cứu và các trang thiết bị chuyên dụng khác.

4. Sự cố sập đổ nhà cao tầng, công trình xây dựng, công trình ngầm:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Bộ Tư lệnh Thành phố chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách, Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Y tế, Chữ thập đỏ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng, tàu thuyền, cầu phao, máy xúc, máy gạt, xe cầu, xe thang, xe nâng, kích, xe đầu kéo, máy đục, cắt bê tông, nhà bạt cứu sinh các loại và các phương tiện, trang thiết bị khác.

5. Sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Công an Thành phố, Sở Công Thương, Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Y tế, Chữ thập đỏ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: xe, máy đặc chủng, quần áo, mũ phòng hóa, các trang thiết bị chuyên dụng ứng phó sự cố hóa chất độc hại.

6. Sự cố bức xạ:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Công an Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Trung tâm Hạt nhân Thành phố, Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Chợ Rẫy, Hội Chữ thập đỏ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: xe chuyên dụng, thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị đánh dấu, hạn chế nhiệm bắn phóng xạ và bao bọc chứa các vật thể lạ, trang thiết bị tẩy xạ người và các thiết bị kiểm soát bức xạ chuyên dụng.

7. Sự cố động đất, sóng thần:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Các lực lượng chuyên trách, Sở Y tế, Quân đội, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: Các trang thiết bị cứu sập đổ công trình, tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, trang thiết bị y tế và các trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn khác.

8. Tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường hầm đặc biệt nghiêm trọng:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi xảy ra tai nạn.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi xảy ra tai nạn.

c) Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách, Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, dân quân tự vệ, Y tế, Chũr thập đỏ, Thanh niên xung phong và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường hầm và các trang thiết bị chuyên dụng khác.

9. Tai nạn đường sông:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố:

Tai nạn đường sông thuộc vùng nước cảng biển: Cảng vụ Hàng hải Thành phố chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố và các đơn vị liên quan.

Tai nạn đường sông không thuộc vùng nước cảng biển: Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi xảy ra tai nạn.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi xảy ra tai nạn.

c) Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách, Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, dân quân tự vệ, Y tế, Chử thập đỏ, Thanh niên xung phong và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: Ca nô, tàu thuyền, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường sông và các trang thiết bị chuyên dụng khác.

10. Tai nạn máy bay xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Bộ Tư lệnh Thành phố chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Y tế, Chữ thập đỏ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, các trang thiết bị chuyên dụng và các phương tiện, thiết bị y tế cấp cứu.

11. Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, xả lũ, mưa lớn, lốc xoáy, sự cố vỡ đê bao, bờ bao:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thanh niên xung phong, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng, các loại ca nô, tàu thuyền, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị phổ thông và chuyên dụng khác.

12. Sự cố cháy rừng:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy cấp thành phố về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện có rừng.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có rừng.

c) Lực lượng ứng cứu: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an, Quân đội, Kiểm lâm, Y tế, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng, xe cứu hỏa, máy bơm nước, máy gạt, máy xúc và các phương tiện, trang thiết bị chữa cháy khác.

13. Sự cố tai nạn nguy hiểm trong hoạt động sản xuất, đời sống hàng ngày (như người bị điện giật, sét đánh; người tâm thần đang trong tình trạng nguy hiểm; người đang trong tình trạng nguy hiểm dưới ao, hồ, giếng, sông, kênh, rạch...; người đang trong tình trạng nguy hiểm ở trên cao, trên mái nhà, trên cây, trên cột điện...; người bị chết đuối, tự tử; người ốm, bị bệnh, bị thương, người khuyết tật, người thiếu năng trí tuệ mà không tự thoát khỏi khu vực nguy hiểm hoặc căn phòng, căn nhà, thang máy...).

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, Hội Chữ thập đỏ Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an, Quân đội, Y tế, Chữ thập đỏ, Thanh niên xung phong và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: xe cứu thương, xe cứu hộ, các thiết bị leo nhà cao tầng, thiết bị lặn, phao cứu sinh và các thiết bị y tế, cấp cứu.

## **Điều 6. Các lực lượng tham gia làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ**

1. Quân đội: Trung đoàn Bộ binh 1, Đại đội Công binh, Đại đội Thông tin, Tiểu đoàn Kiểm soát quân sự, Đại đội 1, Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần, Phòng Kỹ thuật, Phòng Chính trị; Ban Chỉ huy Quân sự các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

2. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy: Phòng cứu nạn cứu hộ, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy trên sông, Phòng Hướng dẫn, chỉ đạo về chữa cháy, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy quận - huyện.

3. Bộ đội biên phòng: Hải đội 2, các Đồn biên phòng 554, 558 và 562, lực lượng của Bộ Chỉ huy.

4. Công an: Phòng Cảnh sát giao thông thủy, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Phòng Cảnh sát cơ động, Phòng Cảnh sát phản ứng nhanh; Công an các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

5. Giao thông vận tải: Công ty TNHH MTV Quản lý công trình cầu phà, Công ty TNHH MTV Quản lý công trình giao thông Sài Gòn, Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh, Cảng vụ Đường thủy nội địa.

6. Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chi cục Kiểm lâm, Trạm Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cần Giờ - Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

7. Thanh niên xung phong: Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong, Xí nghiệp phà Bình Khánh.

8. Y tế: các Bệnh viện tuyến Thành phố, quận - huyện, Trạm Y tế phường - xã, thị trấn.

9. Chữ thập đỏ: Trung tâm Huấn luyện sơ cấp cứu và Phòng chống thảm họa, Hội Chữ thập đỏ quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

10. Tài nguyên và Môi trường: Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị, Chi cục Bảo vệ môi trường.

11. Cảng vụ Hàng hải Thành phố: các đơn vị, phòng - ban trực thuộc.

12. Hàng không: Ban Khẩn nguy cứu nạn - Tổng Công ty Cảng hàng không miền Nam.

13. Dầu khí: Đội ứng cứu tràn dầu cảng Cát Lái - Công ty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Dịch vụ công ích: Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích các quận - huyện.

15. Thông tin liên lạc: lực lượng của các đơn vị, doanh nghiệp Viễn thông, thông tin di động trên địa bàn Thành phố.

### **Chương III**

## **KHÁC PHỤC HẬU QUẢ SỰ CỐ THIÊN TAI, TAI NẠN, THẢM HỌA**

**Điều 7.** Các cấp, các ngành triển khai lực lượng, vật tư, phương tiện để tổ chức công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ người, tài sản, công trình, nhà ở ngay khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa. Ưu tiên cứu người bị nạn, thực hiện sơ cứu ban đầu



và kịp thời chuyển lên tuyến trên điều trị. Chủ động phối hợp với các tỉnh giáp ranh, đặc biệt là các khu vực ven biển, ven sông tích cực tìm kiếm người mất tích.

**Điều 8.** Các sở, ngành, quận - huyện theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý khẩn trương thực hiện thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị ngã đổ trong thời gian ngắn nhất; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; ngăn chặn lây lan hóa chất độc hại, khí độc, bức xạ hạt nhân; tiêu độc, khử trùng, phòng dịch, vệ sinh môi trường tại khu vực xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa.

**Điều 9.** Tổ chức điều tra khám nghiệm hiện trường, xác định nguyên nhân xảy ra các sự cố tai nạn, thảm họa, đánh giá kết quả hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đúc kết kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp xử lý khắc phục hậu quả, phòng ngừa các sự cố có thể xảy ra.

**Điều 10.** Các cấp, các ngành tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra theo quy định và báo cáo cho cơ quan cấp trên để chỉ đạo, quyết định các biện pháp xử lý cần thiết.

**Điều 11.** Các sở, ngành, quận - huyện, các tổ chức chính trị, đoàn thể tổ chức cứu trợ lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống; hỗ trợ kinh phí, giúp đỡ người bị nạn, nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa sớm ổn định đời sống. Tập trung lực lượng, kinh phí để nhanh chóng sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng bị thiệt hại, hư hỏng, đảm bảo đưa mọi hoạt động trở lại bình thường trong thời gian sớm nhất.

## **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ TRỰC BAN, THÔNG TIN BÁO CÁO**

#### **Điều 12. Chế độ trực ban**

Các sở, ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn, đặc biệt là các cơ quan chuyên trách làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phải thực hiện chế độ trực ban 24/24 giờ khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa để triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ kịp thời và hiệu quả.

#### **Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Việc thông tin liên lạc giữa các cấp, các ngành được thực hiện bằng hệ thống thông tin vô tuyến, hữu tuyến và từng bước hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố.

2. Các sở, ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (sơ kết, tổng kết), đột xuất về cơ quan cấp trên đúng quy định.

3. Các thông tin liên quan đến sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa và hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi cấp nào thì cấp đó phải báo cáo ngay bằng điện thoại và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan chỉ đạo cấp trên trong vòng không quá 24 giờ.

4. Đảm bảo thực hiện hiệu quả Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn - cứu hộ và nhấn tin cảnh báo thiên tai qua mạng, thông tin di động trên địa bàn Thành phố.

5. Việc thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng về sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa và kết quả hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phải đảm bảo sự thống nhất và do Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm công bố.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ**

#### **Điều 14. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố**

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, quận - huyện tổ chức và triển khai các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố thiên tai trên địa bàn Thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Công an Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường và các lực lượng khác của Thành phố phối hợp chặt chẽ với các lực lượng của các cơ quan, Bộ, ngành Trung ương chi viện, hỗ trợ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai trên địa bàn Thành phố. Chấp hành mọi sự chỉ đạo, phân công, huy động của Bộ, ngành Trung ương khi ứng phó và khắc phục sự cố thiên tai.

#### **Điều 15. Bộ Tư lệnh Thành phố**

1. Chủ trì, phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Công an Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố và các sở, ngành liên quan

thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra trên địa bàn Thành phố.

2. Chuẩn bị lực lượng, bố trí cán bộ, chiến sỹ, sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

### **Điều 16. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố**

1. Chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Lực lượng thanh niên xung phong Thành phố, Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố, các sở, ngành và quận - huyện liên quan thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn nguy hiểm trong hoạt động sản xuất, đời sống hàng ngày.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố và các sở, ngành, quận - huyện liên quan thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong trường hợp xảy ra tai nạn đường sông không thuộc vùng nước cảng biển.

3. Phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố cùng các sở, ngành và quận - huyện liên quan thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống khác như: thiên tai, cháy rừng, các sự cố cháy nổ, cháy lớn ở các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, sập đổ nhà cao tầng, các công trình ngầm, công trình xây dựng, ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu, sự cố rò rỉ phát tán chất độc hại, sự cố bức xạ, sự cố cháy nổ đường ống dẫn khí, các tổng kho xăng dầu, các sự cố tai nạn đường bộ, đường sắt, đường hầm và các sự cố khác.

### **Điều 17. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố và các sở, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố tai nạn xảy ra trên vùng biển và ven biển Thành phố.

2. Phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố và các sở, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống khác như: thiên tai, ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu; sự cố rò rỉ phát tán chất độc hại, sự cố bức xạ; các sự cố, tai nạn nguy hiểm trong hoạt động sản xuất, đời sống hàng ngày...

3. Chuẩn bị lực lượng, bố trí cán bộ, chiến sỹ, sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

### **Điều 18. Công an Thành phố**

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ tổ chức điều tra khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân của sự cố tai nạn xảy ra; phối hợp với Sở Y tế thực hiện việc trưng cầu giám định mẫu ADN theo quy định khi có các nạn nhân vô danh, chưa được gia đình nhận dạng do sự cố tai nạn chết người xảy ra trước khi mai táng.

2. Phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố và các sở, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống khác như: thiên tai, các sự cố cháy, nổ lớn ở các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhà máy, xí nghiệp; sập đổ nhà cao tầng, các công trình ngầm, công trình xây dựng, ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu; sự cố rò rỉ phát tán chất độc hại, sự cố bức xạ; sự cố cháy, nổ đường ống dẫn khí, các tổng kho xăng dầu; các sự cố tai nạn đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hầm và các sự cố khác.

3. Xây dựng kế hoạch huy động lực lượng tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

### **Điều 19. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố và các sở, ngành liên quan thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các trường hợp xảy ra sự cố cháy rừng.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố cùng các sở, ngành và quận - huyện liên quan thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố thiên tai.

### **Điều 20. Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, quận - huyện liên quan xử lý, ứng phó, làm sạch môi trường khi xảy ra sự cố tràn dầu, sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại và động đất, sóng thần.

2. Phối hợp với các sở, ngành và quận - huyện liên quan xử lý, ứng phó, làm sạch môi trường khi xảy ra thiên tai, cháy rừng, các sự cố cháy, nổ lớn ở các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhà máy, xí

nghiệp; sập đổ nhà cao tầng, các công trình ngầm, công trình xây dựng; cháy nổ đường ống dẫn khí, các tổng kho xăng dầu... trên địa bàn Thành phố.

### **Điều 21. Sở Giao thông vận tải**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và quận - huyện liên quan xử lý các sự cố sạt lở, tai nạn đường bộ, đường sắt, đường hầm, ngã đổ cây xanh, cột đèn chiếu sáng và công trình ngầm trên địa bàn Thành phố.

2. Tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên sông và trên các luồng tuyến hàng hải, các công trình cầu, cống, đường, bến phà, tại các công viên, vườn thú...; kịp thời khắc phục hậu quả do các sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

3. Xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tại các bến phà khách ngang sông và bến thủy nội địa.

### **Điều 22. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, quận - huyện, các tổ chức đơn vị xử lý, ứng phó, làm sạch môi trường khi xảy ra sự cố bức xạ; ứng phó, xử lý các sự cố bức xạ trên địa bàn Thành phố.

### **Điều 23. Sở Y tế**

1. Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố thực hiện việc trưng cầu giám định mẫu ADN theo quy định khi có các nạn nhân vô danh, chưa được gia đình nhận dạng do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra trước khi mai táng; bảo quản và xác định danh tính nạn nhân bị thiệt mạng do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra theo đúng quy định để bàn giao cho gia đình nạn nhân lo hậu sự. Huy động lực lượng y bác sỹ, phương tiện cấp cứu, cơ sở máu, cơ sở thuốc cần thiết, đảm bảo việc sơ cứu ban đầu và đưa người bị nạn đến cơ sở y tế gần nhất.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố thực hiện việc mai táng các nạn nhân vô danh bị thiệt mạng do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra và có giải pháp vệ sinh làm sạch môi trường ở nơi xảy ra sự cố.

### **Điều 24. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và quận - huyện kiểm tra, đề xuất hướng xử lý các công trình xây dựng, nhà xưởng, chung cư có nguy cơ xảy ra sự cố sập đổ. Chỉ định tổ chức giám định chất lượng công trình thuộc phạm vi quản lý để phục vụ cho công tác điều tra, khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân của sự cố tai nạn.

**Điều 25. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các quận - huyện lập kế hoạch chuẩn bị các mặt hàng thiết yếu trợ giúp, tổ chức cung ứng hàng hóa cứu trợ cho người dân ở khu vực xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa; tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi lợi dụng việc xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa để đầu cơ, nâng giá gây ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân.

**Điều 26. Cảnh vụ Hàng hải Thành phố**

Chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố và các sở, ngành, quận - huyện liên quan triển khai các hoạt động tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra tai nạn đường sông và luồng hàng hải thuộc vùng nước cảng biển.

**Điều 27. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí từ các nguồn vốn Thành phố cho các dự án, kế hoạch trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Tài chính đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ từ các nguồn vốn Thành phố.

**Điều 28. Sở Tài chính**

Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan thẩm định và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các nguồn kinh phí phục vụ cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố. Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện thanh quyết toán các nguồn kinh phí tại các địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật.

**Điều 29. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì, thiết lập và đảm bảo mạng thông tin liên lạc thông suốt nhằm phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, xử lý tình huống trong hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

2. Đảm bảo thực hiện công tác truyền tin, thông báo chính xác kịp thời các thông tin về các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; các chủ trương, chính sách, mệnh lệnh, chỉ thị về công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của Trung ương và Thành phố.

3. Kiểm tra, giám sát và đôn đốc các doanh nghiệp thông tin di động khi thực hiện Quy trình định vị thuê bao di động phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động.

### **Điều 30. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, quận - huyện liên quan tham mưu, đề xuất chính sách, chế độ cho người tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

### **Điều 31. Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố**

1. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để chủ động tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

2. Phối hợp với Công an Thành phố đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt khi có sự cố xảy ra tại các bến phà, cầu, tuyến đường giao thông trên địa bàn Thành phố.

### **Điều 32. Thành Đoàn**

Tổ chức lực lượng thanh niên xung kích, tình nguyện viên để tham gia hỗ trợ các lực lượng chuyên trách thực hiện công tác khắc phục hậu quả khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 33. Hội Chữ thập đỏ Thành phố**

Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để chủ động tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, sơ cấp cứu người bị nạn và khắc phục hậu quả khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 34. Tổng Công ty Điện lực Thành phố - TNHH**

1. Đảm bảo an toàn điện cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và người dân khu vực xảy ra sự cố; khẩn trương khắc phục hậu quả, hạn chế thiệt hại do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

2. Đảm bảo nguồn điện phục vụ cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa.

### **Điều 35. Các sở, ngành khác**

Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 36. Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn**

1. Xây dựng phương án, kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự phòng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động tham gia các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa; tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại theo đúng quy định, kịp thời báo cáo và đề xuất cơ quan cấp trên các biện pháp xử lý, khắc phục.

**Chương VI****NGUỒN TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH VÀ  
ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ****Điều 37. Nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ**

1. Ngân sách (Trung ương, Thành phố, quận - huyện, phường - xã, thị trấn) cấp theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí từ Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố.

3. Các khoản hỗ trợ, viện trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

4. Các khoản thu thông qua các hợp đồng dịch vụ, đền bù của cơ quan bảo hiểm, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

**Điều 38. Chế độ chính sách cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ**

1. Người trực tiếp tham gia các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ bị tai nạn, tổn hại sức khỏe hoặc bị chết thì được hưởng chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

**Điều 39. Đầu tư trang bị cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ**

1. Việc đầu tư đảm bảo các hoạt động của lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và các lực lượng khác thụ hưởng từ ngân sách Thành phố, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.



2. Hàng năm, ngân sách Thành phố đảm bảo và bố trí riêng kinh phí cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố hướng dẫn các đơn vị liên quan lập kế hoạch đầu tư cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Công tác đầu tư cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của các sở, ngành và quận - huyện, phường - xã, thị trấn được sử dụng cho các nội dung sau:

a) Các hoạt động phục vụ việc tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

b) Trang bị, đổi mới và hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; cơ sở vật chất kỹ thuật; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

c) Đào tạo, huấn luyện, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, pháp lý, diễn tập về tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng chuyên nghiệp trực tiếp và kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố.

4. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ, đóng góp trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, trang bị vật tư, phương tiện cứu nạn, cứu hộ. Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong nước; xuất khẩu, nhập khẩu phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của nhà nước.

#### **Điều 40. Dự toán kinh phí cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ**

Hàng năm, kết hợp với việc lập dự toán chi ngân sách theo kế hoạch, các sở, ngành, quận - huyện lập dự toán chi cho việc đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, tập huấn, diễn tập và các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của sở, ngành, quận - huyện thông qua Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **Chương VII**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 41. Khen thưởng - xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

được khen thưởng theo Luật Thi đua khen thưởng, các nghị định, thông tư hướng dẫn và các quy định khác của pháp luật.

2. Người nào có hành vi, vi phạm quy định về công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cản trở các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ hoặc lợi dụng công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để xâm hại đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 42. Tổ chức thực hiện**

Các Sở, ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung quy chế, giao Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tất Thành Cang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 12****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2015/QĐ-UBND

Quận 12, ngày 19 tháng 6 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của  
Phòng Nội vụ Quận 12****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 402/TTr-NV ngày 10 tháng 6 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 12.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Toàn Thắng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 12**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND  
ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận 12)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Phòng Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng; công tác thanh niên.

2. Phòng Nội vụ chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ.

#### **Điều 2. Trụ sở làm việc**

Trụ sở làm việc của Phòng Nội vụ đặt tại số 01 đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

3. Về tổ chức, bộ máy:

a) Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Phòng Nội vụ theo quy định và theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận trình cấp có thẩm quyền quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận;

c) Thẩm định về nội dung đối với dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận;

d) Thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố;

đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của luật chuyên ngành;

e) Thẩm định việc thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật.

4. Về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kế hoạch biên chế công chức, kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận để Ủy ban nhân dân quận trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao biên chế công chức, giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Giúp Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

d) Tổng hợp, báo cáo biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

#### 5. Về quản lý vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức:

a) Trình Ủy ban nhân dân quận ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận quản lý xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Giúp Ủy ban nhân dân quận đôn đốc, theo dõi, thẩm định, tổng hợp việc xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận để trình Ủy ban nhân dân Thành phố thẩm định; giúp Ủy ban nhân dân quận tổng hợp danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức của quận để trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định;

c) Trình Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc sử dụng, quản lý vị trí việc làm và cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định, theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### 6. Về công tác xây dựng chính quyền:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc tổ chức và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Giúp Ủy ban nhân dân quận trình Ủy ban nhân dân thành phố miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ủy ban nhân dân phường theo quy định. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Ủy ban nhân dân phường;

d) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân quận đề án liên quan đến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đổi tên đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính trong địa bàn để Ủy ban nhân dân quận trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các đề án, văn bản liên quan đến công tác địa giới hành chính, phân loại đơn vị hành chính sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc quản lý hồ sơ, mốc, chỉ giới, bản đồ địa giới hành chính của quận theo quy định của pháp luật;

g) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở phường, ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ở doanh nghiệp trên địa bàn và việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền theo quy định;

h) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân quận trong việc hướng dẫn thành lập, giải thể, sáp nhập và kiểm tra, tổng hợp, báo cáo về hoạt động của tổ dân phố trên địa bàn quận theo quy định; thực hiện việc bồi dưỡng công tác cho trưởng, phó khu phố, tổ dân phố theo quy định.

7. Về cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức phường và những người hoạt động không chuyên trách ở phường:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý vị trí việc làm, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Thực hiện công tác quản lý hồ sơ, công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức



phường theo quy định của pháp luật, theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố và hướng dẫn của Sở Nội vụ;

c) Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc tuyển dụng, quản lý công chức phường; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức phường và những người hoạt động không chuyên trách ở phường theo quy định.

8. Về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức:

a) Trình Ủy ban nhân dân quận triển khai, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân phường thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức;

b) Trình Ủy ban nhân dân quận các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trên địa bàn quận;

c) Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định.

9. Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

10. Về công tác văn thư, lưu trữ:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, quy định về văn thư, lưu trữ của Nhà nước và của thành phố đối với các cơ quan, tổ chức ở quận và phường theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về văn thư, lưu trữ theo quy định của pháp luật.

11. Về công tác thi đua, khen thưởng:

a) Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân quận tổ chức các phong trào thi đua và triển khai thực hiện chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước trên địa bàn quận; làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp quận;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận; xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

12. Về công tác tôn giáo:

a) Giúp Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo trên địa bàn;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận giải quyết những vấn đề cụ thể về tôn giáo theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

### 13. Về công tác thanh niên:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên và công tác thanh niên;

b) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên theo quy định; giải quyết những vấn đề liên quan đến thanh niên, công tác thanh niên theo quy định và theo phân cấp;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và các tổ chức khác của thanh niên trong việc thực hiện hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên và công tác thanh niên theo quy định.

14. Trình Ủy ban nhân dân quận ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác nội vụ trên địa bàn; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội vụ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân phường.

15. Thực hiện việc kiểm tra, giải quyết các khiếu nại, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm về công tác nội vụ trong địa bàn quận theo quy định. Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

16. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Giám đốc Sở Nội vụ về tình hình, kết quả triển khai công tác nội vụ trên địa bàn.

17. Tổ chức triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về công tác nội vụ trên địa bàn.

18. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Phòng Nội vụ theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng Nội vụ theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

20. Giúp Ủy ban nhân dân quận quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường về công tác nội vụ và các lĩnh vực công tác khác được giao trên cơ sở quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân quận hoặc theo quy định của pháp luật.

### **Chương III TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 4. Tổ chức và biên chế**

1. Phòng Nội vụ có Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Nội vụ;

b) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định.

#### **2. Biên chế:**

a) Biên chế công chức của Phòng Nội vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức của quận đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Nội vụ phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

### **Chương IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 5. Chế độ làm việc**

1. Phòng Nội vụ làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Trưởng phòng phụ trách, điều hành chung các hoạt động của phòng. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, các Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa thống nhất hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng chuyên viên phải báo cáo lại Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

### **Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp**

1. Hàng tuần, lãnh đạo phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cơ quan một lần.

4. Mỗi chuyên viên phải có chương trình công tác do lãnh đạo phòng phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan thể hiện trong lịch công tác tuần, tháng của đơn vị.

6. Ngoài ra, để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu, công việc phát sinh liên quan, Trưởng phòng có thể triệu tập cán bộ, công chức cơ quan họp đột xuất.

### **Điều 7. Mối quan hệ công tác**

#### **1. Đối với Sở Nội vụ**

Phòng Nội vụ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Nội vụ.

#### **2. Đối với Ủy ban nhân dân quận**

Phòng Nội vụ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công;

Theo định kỳ phải báo cáo với Ủy ban nhân dân quận về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

### **3. Đối với Ban Tổ chức Quận ủy**

Phòng Nội vụ phối hợp, bàn bạc với Ban Tổ chức Quận ủy trong việc giải quyết những vấn đề về tổ chức cán bộ thuộc diện Quận ủy quản lý theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (đề bạt, bổ nhiệm, xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức) đồng thời thường xuyên liên hệ với Ban Tổ chức Quận ủy để nắm chủ trương của Quận ủy qua từng thời kỳ về công tác tổ chức và cán bộ, qua đó có kế hoạch thực hiện tốt nhiệm vụ.

### **4. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận**

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế- xã hội của quận.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước và của Thành phố liên quan đến công tác nội vụ theo quy định của pháp luật và của Thành phố.

Trường hợp, Trưởng phòng Nội vụ chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Trưởng các Phòng chuyên môn khác, Trưởng phòng Nội vụ chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

### **5. Đối với Ủy ban nhân dân các phường**

Phối hợp hỗ trợ và trao đổi ý kiến với Ủy ban nhân dân các phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ, đề ra thang điểm thi đua làm cơ sở nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Trường hợp, Trường phòng Nội vụ chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Trường phòng Nội vụ chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

**6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận**

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trường phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 8.** Trường phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định ban hành.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì Trường phòng Nội vụ nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Toàn Thắng**

## **PHẦN VĂN BẢN KHÁC**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3002/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2015*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành kế hoạch hành động năm vệ sinh an toàn thực phẩm  
trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2014, của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Thông báo số 01/TB-VPCP ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại cuộc họp Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-BNN-QLCL ngày 04 tháng 02 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 1294/TTr- SNN ngày 05 tháng 6 năm 2015 về việc Ban hành Kế hoạch năm hành động về vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hành động năm Vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Kế hoạch-Đầu tư; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Công an Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố; Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tất Thành Cang**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3002/QĐ-UBND*

*ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực rau, củ, quả và sản phẩm có nguồn gốc thực vật; thịt và sản phẩm từ thịt; thủy sản đảm bảo các sản phẩm thực phẩm an toàn khi đến tay người dùng.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **2.1- Lĩnh vực chăn nuôi và thú y**

- Tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản phẩm thịt gia súc, gia cầm giảm 10% so với năm 2014;

- Tỷ lệ mẫu giám sát ô nhiễm vi sinh trong thịt gia súc, gia cầm vượt ngưỡng giảm 10% so với năm 2014.

- Trên 85% cơ sở sản xuất, giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn Thành phố được phổ biến, tập huấn, tuyên truyền các quy định nhà nước về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

- Phần đầu 100% sản phẩm động vật, gia súc, gia cầm từ các tỉnh về thành phố được kiểm tra giám sát.

- 100% cơ sở giết mổ, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật trên địa bàn Thành phố có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- 100% cơ sở giết mổ đạt điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và không có cơ sở giết mổ loại C.

- 100% phương tiện vận chuyển sản phẩm động vật từ cơ sở giết mổ đến chợ

bán buôn là phương tiện chuyên dùng, có thiết bị bảo ôn và dàn móc treo quày thịt; duy trì phương tiện vận chuyển sản phẩm động vật (thịt động vật tươi sống) từ các tỉnh về Thành phố là phương tiện chuyên dùng có trang bị thiết bị bảo ôn, có dàn móc treo quày thịt; vận chuyển sản phẩm động vật từ chợ đầu mối đến các chợ truyền thống, cửa hàng kinh doanh, cơ sở sơ chế, chế biến phải chứa đựng trong các vật liệu không gỉ, nhẵn, chống thấm, chống ăn mòn, không độc, không mùi, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, dễ vệ sinh, khử trùng tiêu độc và phải kín để bảo quản sản phẩm không bị ô nhiễm từ môi trường và không gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Phát triển chuỗi thực phẩm an toàn đảm bảo theo kế hoạch, đến cuối năm 2015 các sản phẩm thịt heo, thịt gà, trứng gà thuộc chuỗi chiếm trên 20% thị phần.

## **2.2- Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật**

- Tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau vượt ngưỡng giảm 15% so với năm 2014;

- Phần đầu 100% cơ sở sản xuất, sơ chế và kinh doanh rau, củ, quả được tuyên truyền phổ biến Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 178/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế.

- Phần đầu 100% cơ sở sản xuất, sơ chế và kinh doanh rau, củ, quả được kiểm tra lần đầu và không có sản phẩm của cơ sở loại C lưu thông trên địa bàn Thành phố.

- Phần đầu 100% diện tích sản xuất tại các Hợp tác xã, Liên tổ, Tổ hợp tác tại các xã nông thôn mới được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, chứng nhận đủ điều kiện tham gia “chuỗi rau an toàn” Thành phố Hồ Chí Minh hoặc chứng nhận VietGAP.

- Phát triển chuỗi thực phẩm an toàn đảm bảo theo kế hoạch, đến cuối năm 2015 các sản phẩm thuộc chuỗi (rau muống hạt, cà chua, dưa leo, cà rốt, cải bắp, khổ qua) chiếm 20% trên thị trường. Mở rộng thêm chuỗi trà, chuỗi gạo và 2 sản phẩm thuộc chuỗi rau (khoai tây, cải thảo) .

- Tổ chức thẩm định điều kiện sản xuất rau an toàn cho 100% diện tích mới phát triển trong năm 2014 và năm 2015.

## **2.3- Lĩnh vực thủy sản**

- Tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản phẩm thủy sản nuôi giảm 15% so với năm 2014;

- Phần đầu 100% sản phẩm thủy sản tiêu thụ tại thành phố được kiểm tra, giám sát.

- Phần đầu 100% cơ sở nuôi trồng, sản xuất, chế biến thủy sản trên địa bàn Thành phố được tập huấn, huấn luyện phương pháp nuôi trồng, chế biến thủy sản an toàn.

- Phần đầu trên 85% người nuôi trồng, sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thủy sản trên địa bàn Thành phố hiểu các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn thực phẩm thủy sản.

- Phát triển chuỗi thực phẩm thủy sản an toàn đảm bảo theo kế hoạch, đến cuối năm 2015 các sản phẩm thuộc chuỗi chiếm trên 20% thị phần.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện cơ chế chính sách**

- Rà soát, điều chỉnh phân công, phân cấp công tác thanh, kiểm tra, giám sát chuyên ngành về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp phù hợp với qui định.

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về giám sát an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp phù hợp với thực tế (nếu có).

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách tạo động lực cho sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

### **2. Tổ chức thực thi cơ chế chính sách, pháp luật**

#### **2.1- Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn**

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền phổ biến thực hiện Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, Luật Thủy sản, Pháp lệnh Thú y (và Luật Thú y ngay sau khi được ban hành).

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật An toàn thực phẩm, đặc biệt là Nghị định số 178/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, các Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và “chuỗi thực phẩm an toàn”.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh áp dụng các quy phạm thực hành sản xuất tốt, sản xuất sản phẩm theo chuỗi an toàn, hướng dẫn sử dụng đúng cách thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau; thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản trong chăn nuôi, nuôi trồng; giết mổ, vận chuyển, sơ chế, chế biến, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Xử lý sự cố an toàn thực phẩm, cung cấp kịp thời thông tin kiểm chứng cho người tiêu dùng.

- Tổ chức, triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản theo chuỗi sản phẩm an toàn từ sản xuất đến lưu thông và tiêu thụ.

- Công khai cơ sở loại C (không đạt điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm), cơ sở sản xuất sản phẩm không an toàn, cơ sở chăn nuôi sử dụng chất cấm, cơ sở trồng trọt còn tồn dư thuốc bảo vệ thực vật. Đồng thời quảng bá, giới thiệu sản phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm an toàn trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## **2.2- Kiểm tra, thanh tra và giám sát**

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra phát hiện kịp thời để chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong mua bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thú y thủy sản, kháng sinh, các hóa chất cấm và hạn chế sử dụng trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông sản thủy sản.

- Kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y, xử lý nghiêm theo pháp luật các trường hợp giết mổ không đảm bảo vệ sinh thú y; vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

- Tăng cường giám sát chặt chẽ nông sản, thủy sản, đảm bảo các sản phẩm thực phẩm an toàn từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ trên thị trường: Tổ chức giám sát sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm.

- Kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực nông lâm sản và thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra, xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra các cơ sở đã phân loại C theo quy định.

## **3. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực**

- Bố trí cán bộ tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm đảm bảo đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai nhiệm vụ theo phân công; Tham gia lớp đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, nghiệp vụ lấy mẫu kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đặc biệt trang thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường.

### **III. NGUỒN KINH PHÍ**

1. Chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Ngân sách nhà nước cấp kinh phí thực hiện công tác quản lý, thanh-kiểm tra, giám sát chương trình an toàn thực phẩm.

3. Ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho đơn vị.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Công Thương, Công an Thành phố, Chi cục Quản lý thị trường Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

- Tập trung phối hợp thực hiện công tác thanh, kiểm tra liên ngành và xử lý vi phạm về lĩnh vực an toàn thực phẩm theo qui định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai công tác quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân quận, huyện đã được phân cấp.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện theo qui định .

- Tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục khó khăn vướng mắc trong thực hiện, làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho phù hợp thực tế.

#### **2. Sở Y tế**

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin truyền thông về chuỗi thực phẩm an toàn để người sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh cải thiện các điều kiện để tham gia chuỗi thực phẩm an toàn; người tiêu dùng nhận biết và tiêu dùng sản phẩm chuỗi.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện đề án xây dựng mô hình điểm quản lý thực phẩm theo “Chuỗi thực phẩm an toàn” trên địa bàn Thành phố và các tỉnh trọng điểm cung cấp thực phẩm cho Thành phố.

- Chỉ đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện lấy mẫu giám sát thực phẩm nông lâm sản lưu thông trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra xử các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm.

- Tổ chức kiểm tra chặt chẽ điều kiện sản xuất và kinh doanh phụ gia thực phẩm đối với các hộ kinh doanh phụ gia thực phẩm tại chợ Kim Biên,

### **3. Sở Công Thương**

- Chỉ đạo Thanh tra Sở Công Thương, Chi cục Quản lý Thị trường Thành phố tăng cường thanh, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm như: hàng lậu, hàng gian, hàng giả và hàng kém chất lượng gây mất an toàn thực phẩm và sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Đề án mô hình thí điểm quản lý thực phẩm theo “Chuỗi thực phẩm an toàn”.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổ chức hướng dẫn siêu thị, trung tâm thương mại và các chợ tự kiểm tra chất lượng sản phẩm nông sản, thủy sản an toàn.

### **4. Công an Thành phố**

- Tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo cảnh sát môi trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh trái phép và các cơ sở chế biến nông sản, thủy sản có nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường và gây mất an toàn về thực phẩm.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện kiểm tra, phát hiện, xử lý các cơ sở giết mổ trái phép.

## **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Công Thương kiểm soát hoạt động quảng cáo thực phẩm của các đơn vị phát hành quảng cáo theo đúng nội dung được phê duyệt, bảo đảm thông tin quảng cáo chính xác, trung thực, khách quan, tránh gây hoang mang trong dư luận và ảnh hưởng xấu đến xã hội.

## **6. Ủy ban nhân dân quận, huyện**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Công Thương triển khai hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch hành động năm vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương và tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ hiệu quả.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm nông sản cho các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, thu mua, sơ chế, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn đã được phân cấp quản lý.

- Chỉ đạo cho phòng ban chuyên môn tăng cường kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản theo phân công, phân cấp trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chất cấm, dư lượng các chất độc hại tồn dư trong thực phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm nông sản trên địa bàn theo thẩm quyền.

- Chủ động kiểm tra, phát hiện, xử lý các cơ sở giết mổ trái phép, các địa điểm kinh doanh gia cầm sống trái phép.

- Đảm bảo 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận, huyện được kiểm tra, phân loại cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo qui định.

- Định kỳ hàng tháng, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

**7. Giao Đài Truyền hình Thành phố** phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Hội Nông dân Thành phố; Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tập

trung triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao./.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Tất Thành Cang**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3037/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình hành động  
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013 (hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 7 năm 2014);

Căn cứ Chỉ thị số 21-CT-TW ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 77/2014/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động tại các doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08

tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 01 tháng 02 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 21-CT-TW ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ban Bí thư về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Kế hoạch số 778/KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 01 tháng 02 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4174/STC-NS ngày 10 tháng 6 năm 2015 về xây dựng Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Thành phố triển khai nhiệm vụ công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Quận - Huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty TNHH Một thành viên 100% vốn Nhà nước, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3037/QĐ-UBND  
ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Năm 2015 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước 5 năm 2011 - 2015, tạo cơ sở quan trọng cho kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 tiếp theo. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2015 nhằm thực hiện tốt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, để góp phần hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2015;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015 như sau:

### **A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

#### **I. Mục tiêu**

- Nâng cao ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, đảm bảo an sinh xã hội và các nhiệm vụ quan trọng cấp bách khác; quản lý, khai thác có hiệu quả nguồn thu và tăng cường chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, doanh nghiệp nhà nước xây dựng Chương trình hành động về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành và từng cơ quan đơn vị, tổ chức; đồng thời quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và công dân nhận thức sâu sắc, có trách nhiệm cao hơn về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### **II. Yêu cầu**

- Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải thiết thực, có tính khả thi, sát với điều kiện thực tiễn, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực hơn; đồng thời

phải đề ra các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, rõ ràng nhằm tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi được điều chỉnh của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện theo dõi, tổng hợp và chế độ báo cáo theo yêu cầu.

- Tổ chức tốt việc học tập quán triệt đầy đủ, kịp thời và thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triển khai hoàn thiện các cơ chế quản lý mua sắm và trang bị tài sản tại các đơn vị, xây dựng các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực hoạt động, định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ quản lý, sử dụng ngân sách, vốn và tài sản nhà nước trong sản xuất kinh doanh.

## **B. NỘI DUNG:**

### **I. Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt các văn bản triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị phối hợp với các đoàn thể, tổ chức quần chúng có trách nhiệm thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các văn bản liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức, hội viên thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan Báo chí, Đài phát thanh truyền hình đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện đại chúng với các hình thức thích hợp và có hiệu quả; thường xuyên xây dựng các chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

### **II. Rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, doanh nghiệp nhà nước thực hiện rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ; định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu; định mức khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị; đơn giá tiền lương trong các lĩnh vực quản lý để sửa đổi, bổ sung ban hành theo đúng thẩm quyền; thực hiện nghiêm các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã ban hành; công khai định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ

thuật nhằm tạo điều kiện cho việc giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trong đó tập trung vào các lĩnh vực như: quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi, dịch vụ công cộng và tài sản công khác; khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính cần rà soát lại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng định mức phân bổ chi thường xuyên làm cơ sở phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị, các quận - huyện đảm bảo hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng cân đối ngân sách.

### **III. Thực hiện công khai tạo điều kiện kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, đưa công tác công khai thành nề nếp trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước. Đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính; công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức. Thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra nhân dân, qua đó phát huy sức mạnh tập thể trong công tác giám sát việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư công

đồng qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư. Qua quá trình giám sát nhằm phát hiện, kiến nghị về các việc làm vi phạm các quy định về quản lý đầu tư để kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước.

#### **IV. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể**

##### **1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:**

Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung triển khai:

a) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách nhà nước phải đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đảm bảo công bằng công khai, minh bạch. Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phải căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về quyết toán ngân sách nhà nước của đơn vị mình, cấp mình và có trách nhiệm thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho cơ quan, tổ chức, trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo thực hiện đúng các quy định của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố về cử cán bộ lãnh đạo tham gia các đoàn công tác nước ngoài và hạn chế tối đa các đoàn tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm nước ngoài chưa thực sự cần thiết.

b) Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính Nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài

chính gắn với tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, mở rộng và đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực sự nghiệp.

Các cơ quan, tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc và nhu cầu thực tế sử dụng để xây dựng phương án sử dụng các khoản kinh phí cụ thể, thống nhất, công khai minh bạch và giao khoán đến người quản lý, sử dụng trực tiếp.

c) Rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tập trung bố trí ngân sách nhà nước cho những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cần ưu tiên đã được cấp có thẩm quyền tuyển chọn và phê duyệt. Thực hiện cơ chế đấu thầu tuyển chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, không khả thi. Thực hiện cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở định mức nghiên cứu khoa học, công nghệ và kết quả đầu ra.

d) Rà soát, bảo đảm các điều kiện để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia theo đúng tiến độ quy định và có hiệu quả; tổ chức lồng ghép các chương trình có cùng tính chất, thực hiện trên cùng một địa bàn; giảm chi phí quản lý chương trình, chi phí trung gian, tập trung kinh phí chương trình cho đối tượng được thụ hưởng theo quy định.

đ) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao; khi tổ chức hội nghị, tổng kết, lễ kỷ niệm phải kết hợp các nội dung triển khai công việc liên quan để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương hình thức. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để chi quà biếu, quà tặng không đúng chế độ quy định. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị phải phấn đấu thực hiện:

- Tiết kiệm tối thiểu 12% kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác; tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí.

- Tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào. Không bố trí chi đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích và căn cứ trên dự toán và danh mục đoàn ra, đoàn vào được phê duyệt từ đầu năm của mỗi cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Hạn chế tối đa các đoàn đi công tác nước ngoài bổ sung không theo

dự toán, danh mục từ đầu năm; chỉ tiến hành bổ sung khi có nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt cần thiết;

e) Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, phương tiện đi lại và trang thiết bị làm việc phải đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Nhà nước; mua sắm phải phục vụ thiết thực cho công việc. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị ban hành quy chế nội bộ về sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc; quy định chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại với yêu cầu tiết kiệm, chống lãng phí phổ biến đến từng bộ phận, cá nhân sử dụng.

## **2. Quản lý đầu tư xây dựng:**

a) Công tác chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản là nội dung trọng tâm yêu cầu tất cả các cấp, các ngành phải thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư hiện hành của nhà nước, thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải để đảm bảo yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác định rõ trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư; không phê duyệt các công trình, dự án khi không bố trí đủ nguồn vốn thực hiện, xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư của các chủ đầu tư và công tác giải ngân vốn đầu tư; tiếp tục đổi mới kế hoạch hóa công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng chủ động cân đối các nguồn vốn từ đầu năm, các nguồn vốn được bổ sung trong năm đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cải tiến quy trình, thủ tục thẩm định, thẩm tra dự án để rút ngắn thời gian, đồng thời nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án để phấn đấu tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

Thực hiện rà soát, sắp xếp danh mục các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên, bố trí vốn đầu tư tập trung, đảm bảo các công trình được đưa vào sử dụng đúng tiến độ. Tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân, thực hiện điều chuyển vốn giữa các dự án, công trình phù hợp với tiến độ và khả năng hoàn thành.



c) Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý đấu thầu, xử lý nghiêm minh các vi phạm về chất lượng và tiến độ công trình. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án phải công khai dự án tại xã, phường, thị trấn để đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng dân cư và các đoàn thể với các dự án trên địa bàn.

d) Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

e) Không tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình có giá trị lớn, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

### **3. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công:**

a) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm.

Các Sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong phạm vi quản lý của mình thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ tiêu chuẩn quy định để đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Thành phố quản lý thực hiện nghiêm Phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước đã được phê duyệt. Không bố trí xây dựng trụ sở làm việc khi chưa hoàn thành việc sắp xếp, sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, diện tích đã có.

b) Việc xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hoặc thuê trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước phải trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Trụ sở làm việc sử dụng không đúng mục đích hoặc không sử dụng thì phải được thu hồi.

c) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ có để bố trí và sử dụng hợp lý, đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

### **4. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng:**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện tập trung rà soát lại kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài nguyên thiên nhiên, tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra giám sát để tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng đến môi trường. Tiếp tục rà soát tiến độ và tính phù hợp trong sử dụng đất đối với các dự án khai thác sử dụng nguồn tài nguyên nước; kiên quyết thu hồi hoặc không gia hạn giấy phép đối với những dự án sử dụng đất không đúng mục đích, không tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán chi, đấu thầu trong công tác vệ sinh môi trường, công tác quét thu gom, vận chuyển, xử lý rác, thu phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác, nhằm nâng cao ý thức cộng đồng bảo vệ môi trường, thu hút mạnh nguồn vốn trong xã hội để giảm một phần chi từ ngân sách..

b) Sở Giao thông Vận tải chủ trì phối hợp với các cơ quan được giao quản lý, sử dụng công trình phúc lợi công cộng (công viên, cầu, đường, vệ sinh môi trường,...), phải có kế hoạch bảo quản, khai thác, tu bổ và sử dụng có hiệu quả; tiếp tục thực hiện cơ chế khoán chi, đấu thầu công tác chăm sóc cây xanh, duy tu giao thông và thực hiện đấu thầu vận chuyển hành khách công cộng để nâng cao chất lượng dịch vụ công, tiết kiệm chi phí, giảm trợ giá.

#### **5. Đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:**

a) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Sở Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát lại các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; không để xảy ra tình trạng mất cân đối giữa đào tạo với sử dụng lao động; tuyển dụng không phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động; sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đúng với chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, không phát huy hết năng lực, sở trường; lãng phí thời gian, nguồn lực lao động; nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc quản lý cán bộ.

b) Các Sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện phấn đấu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc. Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế. Không tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2015. Đối với số biên chế giảm do

nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác, các đơn vị chỉ được bổ sung tối đa 50% số biên chế giảm.

c) Về chống lãng phí ngày, giờ lao động, sản xuất, kinh doanh trong khu vực nhà nước: Từng cơ quan, đơn vị rà soát, bổ sung chế độ làm việc, thời gian làm việc, định mức lao động, xác định các vị trí, chức danh công việc, nghiên cứu đánh giá các nguyên nhân dẫn đến lãng phí thời gian lao động do bố trí, phân công không đúng người, đúng việc. Rà soát, bổ sung quy chế, tiêu chuẩn về tuyển dụng lao động, bổ nhiệm cán bộ. Xây dựng kế hoạch sử dụng thời gian lao động, xử lý công việc khoa học, hợp lý, thực hiện cải cách hành chính. Việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ kỷ niệm phải đảm bảo đúng mục đích, đúng thành phần, đối tượng tham dự và tiết kiệm thời gian, chi phí.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chế, quy định về thời giờ làm việc, về sử dụng thời gian lao động, về kỷ luật lao động, về chi trả lương, thưởng gắn với năng suất lao động, kết quả sản xuất kinh doanh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động theo quy định của pháp luật.

Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, luân chuyển, tạo điều kiện cho lao động, cán bộ công chức phát huy hết khả năng, năng lực, sở trường công tác.

Đảm bảo công khai, dân chủ về tuyển dụng lao động, bổ nhiệm cán bộ; chỉ tuyển dụng thêm lao động, bổ nhiệm cán bộ khi thực sự có nhu cầu.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm công khai quy trình, thủ tục, thực hiện cải cách hành chính khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, công dân; bố trí cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc nhằm tiết kiệm thời gian cho đơn vị, tổ chức và công dân.

## **6. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại công ty TNHH có 100% vốn Nhà nước, Công ty cổ phần có vốn Nhà nước tham gia:**

a) Các Công ty TNHH có 100% vốn Nhà nước và Công ty cổ phần có vốn Nhà nước tham gia căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước xây dựng, ban hành các quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao.

Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Tổng Công ty, Công ty TNHH Một thành viên điều hành đơn vị thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng xuất khẩu, tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), tập trung giảm giá thành sản phẩm theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Tập trung vốn đầu tư vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính. Rà soát các quyết định đầu tư, góp vốn mở rộng kinh doanh phải phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp; không đầu tư dàn trải gây lãng phí, thất thoát vốn của Nhà nước; kiên quyết cắt giảm, loại bỏ các dự án kém hiệu quả, không cần thiết. Tập trung hoàn thành việc thoái vốn đã đầu tư vào các ngành nghề không thuộc ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp theo Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp 2013 - 2015 được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b) Thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước; phát hiện kịp thời, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi gây lãng phí vốn, tài sản, lao động, tài nguyên thiên nhiên;

c) Sở Tài chính phối hợp các Sở, ban ngành chức năng tăng cường giám sát đối với các doanh nghiệp nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước giao; giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại các Công ty Nhà nước trong quá trình đầu tư, bảo lãnh tiền vay, phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê thuộc thẩm quyền theo quy định của Nhà nước; giám sát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế trong đầu tư xây dựng, sản xuất - kinh doanh và chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **7. Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân:**

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện:

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Triển khai cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng: khu phố, khu dân cư; tập trung vào việc xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí. Phê phán các biểu hiện xa hoa lãng phí trong xã hội; đưa các kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí thành tiêu chí xem xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và các thành viên của mỗi tổ chức.

b) Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn việc triển khai thực hiện Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội cũng như triển khai Kế hoạch số 778/KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương tốt và tạo dư luận xã hội; lên án, phê phán các hành vi vi phạm quy chế của Nhà nước về việc cưới, việc tang và lễ hội. Gắn cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” trong giai đoạn mới với việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sinh hoạt của nhân dân.

c) Sở Công Thương thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và tiếp tục triển khai công tác tiết kiệm điện đến cơ quan, đơn vị, các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức.

#### **V. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

1. Thanh tra Thành phố xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương của Trung ương và của Thành phố nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ quy định và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- a) Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên;
- b) Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- c) Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng;
- d) Các Chương trình mục tiêu quốc gia;
- đ) Quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của nước ngoài;
- h) Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc.

Thanh tra Thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thanh tra việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc. Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc

phục, xử lý hoặc đề xuất kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Cá nhân, tập thể có thành tích sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Các Sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo các đơn vị trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình xử lý dứt điểm các vi phạm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã phát hiện qua kiểm tra, thanh tra những năm qua. Kịp thời xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động, tài nguyên thiên nhiên và việc xử lý các hành vi vi phạm đó; quy định trách nhiệm về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

## **VI. Tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện nghiêm túc thực hiện cải cách thủ tục hành chính làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện chương trình cải cách thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: quản lý đất đai, nhà ở; xây dựng cơ bản; đăng ký kinh doanh; xét duyệt dự án; xuất, nhập khẩu; thuế; hải quan; bảo hiểm, chính sách xã hội.

- Đối với các lĩnh vực thường xuyên phải tiếp xúc và xử lý công việc với người dân và doanh nghiệp: Thực hiện hệ thống hóa những quy định về thủ tục, giấy tờ, thời hạn giải quyết đối với từng loại công việc. Công bố công khai trên báo, đài địa phương, trang thông tin điện tử, tại trụ sở cơ quan, đơn vị để làm căn cứ cho nhân dân thực hiện và giám sát thực hiện.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát lại bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình, kịp thời chuyển tải thông tin tới người dân và doanh nghiệp về cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và công khai địa chỉ email, số điện thoại của cơ quan đơn vị để người dân, doanh nghiệp biết khi cần liên hệ và giải quyết công việc được thuận tiện.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí này, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Hội

đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện xây dựng Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành mình, cấp mình.

2. Các Sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện báo cáo, kiểm điểm tình hình thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo các nội dung, lĩnh vực quy định tại Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình hành động này (tổng hợp theo ngành, địa bàn) gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài chính theo thời gian cụ thể:

- Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 02 tháng 7 hàng năm.

- Báo cáo cả năm gửi trước ngày 10 tháng 01 năm sau.

3. Giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố và tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng